

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/HSST
Ngày 13/6/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Dung.
2. Ông Quàng Văn Pậu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham
gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn
La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 93/2017/HSST ngày 16
tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Anh T- Sinh ngày 07/11/1990, tại Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tổ 11,
phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn
hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con
ông Phạm Văn Đ - Sinh năm 1960, con bà Lê Thị T - Sinh năm 1965; Vợ, con:
Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày
27/2/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn H: Bà Lê Thị K - sinh
năm 1981 (Là mẹ đẻ), Vắng mặt tại phiên tòa.

Đều trú tại: Tổ 11, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Anh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy
tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 12/2/2017 Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La nhận được
đơn trình báo của anh Nguyễn Văn H, trú tại tổ 11, phường Q, thành phố Sơn La
về việc anh bị mất 01 chiếc xe máy điện BKS 26MĐ1 - 034.05 tại quán Internet
N thuộc tổ 6, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Quá trình xác minh điều tra, xác định đối tượng chiếm đoạt chiếc xe đạp
điện là Phạm Anh T, Cơ quan điều tra triệu tập Phạm Anh T.

Phạm Anh T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 12/2/2017 T đến quán Internet N thuộc tổ 6, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để chơi điện tử, tại đây T gặp Quàng Văn P - sinh năm 1999, trú tại Tiểu khu 1, xã C, thành phố Sơn La, sau khi chơi xong T và P ra về, khi ra đến cửa cả hai phát hiện thấy 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIAN 133, BKS 26 MĐ1- 034.05 đang dựng trước cửa quán điện tử, không có người trong coi, P rủ Phạm Anh T trộm cắp chiếc xe trên, T đồng ý, sau khi quan sát không có người, T dắt chiếc xe ra đường, P đẩy phía sau, được khoảng 5 mét, P đưa cho T 01 chiếc chìa khóa điện của xe Honda, T dùng chìa mở khóa điện chiếc xe rồi điều khiển xe chở P về nhà T, khi đến nhà T tháo BKS của chiếc xe rồi mang giấu dưới gầm ghế sa lon trong nhà, sau đó T điều khiển chiếc xe chở P xuống khu vực tổ 1, phường Q vào quán nước của anh Quàng Văn N và gặp Lò Văn G (là nhân viên của quán), T hỏi vay G số tiền 2.500.000 đồng, để lại chiếc xe máy điện và hứa hẹn hôm sau sẽ mang tiền đến trả, G đồng ý và giao cho T số tiền 2.500.000 đồng, đến 21 giờ cùng ngày T đến vay thêm số tiền 200.000 đồng, tổng số tiền T vay của G là 2.700.000 đồng.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIAN 133; 01 chiếc ví giả da nhãn hiệu Nike (đã cũ không có giá trị sử dụng); 01 chiếc thẻ hội viên khu tổ hợp KGT; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe BKS MDD - 034.05 BKS mang tên Nguyễn Văn H; 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu Honda; 01 chiếc BKS 26 MĐ1 - 034.05; 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston.

Kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự số: 20/QĐ - GD, ngày 15/02/2017: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIANT màu xanh trị giá 5.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 55/KSĐT, ngày 15 tháng 05 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Phạm Anh T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Chấp nhận anh người bị hại anh Nguyễn Văn H đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIANT BKS 26 MĐ1 - 034.05, chấp nhận người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng anh Lò Văn G cho bị cáo T vay, anh G không có yêu cầu giải quyết, do đó không giải quyết trong vụ án.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Văn H: 01 Chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIANT 133; 01 chiếc ví giả da; 01 chiếc thẻ hội viên KGT

mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015903 mang tên Nguyễn Văn M; 01 chiếc BKS số xe máy điện 26 MĐ1 - 034.05.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu Honda; 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Quảng Văn P, Quá trình điều tra xác định P không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với Quảng Văn P, ngoài lời khai của Phạm Anh T, không có căn cứ nào khác, việc Cơ quan điều tra tách hành vi của Quảng Văn P tiếp tục điều tra, xác minh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo; người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H, Người đại diện hợp pháp bà Lê Thị K vắng mặt tại phiên tòa.

Xét thấy Tòa án đã triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 điều 191; khoản 3 điều 199 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh T khai nhận ngày 12/2/2017 lợi dụng sơ hở tài sản không có người trông coi đã chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIAN 133, BKS 26 MĐ1 - 034.05 trị giá 5.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn H, trú tại tổ 11, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với:

Lời khai của người bị hại; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản hiện trường, Kết luận định giá tài sản ngày 15/02/2017; Vật chứng thu giữ.

Từ những căn cứ trên, đủ cơ sở kết luận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIAN 133, BKS 26 MĐ1 - 034.05 trị giá 5.000.000 đồng bị cáo Phạm Anh T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Phạm Anh T là nguy hiểm cho xã hội phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 08/6/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn la, tỉnh Sơn la xử phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích), nay lại tiếp tục phạm tội.

Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy bị cáo mặc dù tuổi đời còn trẻ nhưng không tu dưỡng bản thân, đua đòi, đã bị xét xử, nay lại tiếp tục phạm tội, do đó cần phải có một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, điều tra bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Chấp nhận việc anh Nguyễn Văn H đã được cơ quan điều tra trả lại tài 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIANT, BKS 26 MĐ1 - 034.05, chấp nhận người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng anh Lò Văn G cho bị cáo T vay, Tòa án đã triệu tập anh G tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tại lời khai anh G không có yêu cầu giải quyết, do đó không giải quyết trong vụ án.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Văn H: 01 Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu GIANT 133; 01 chiếc ví giả da; 01 chiếc thẻ hội viên KGT mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015903 mang tên Nguyễn Văn M; 01 chiếc BKS số xe máy điện 26 - MDD1 - 034.05.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu Honda; 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston.

Đối với Quàng Văn P, Quá trình điều tra xác định P không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với Quàng Văn P, ngoài lời khai của Phạm Anh T, không có căn cứ nào khác, việc Cơ quan điều tra tách hành vi của Quàng Văn P tiếp tục điều tra, xác minh trong vụ án khác là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 27/2/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Chấp nhận anh Nguyễn Văn H đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Văn H: 01 Chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIANT 133; 01 chiếc ví giả da; 01 chiếc thẻ hội viên KGT mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015903 mang tên Nguyễn Văn M; 01 chiếc BKS số xe máy điện 26 - MDD1 - 034.05.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu HonDa, chuôi nhựa màu đen qua sử dụng; 01 chiếc USB màu xanh nhãn hiệu Kingston đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2017 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1; khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 13/6/2017).

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Công an thành phố Sơn La;
- THAHS;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Vũ Văn Nghĩa